TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 155/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 3 - 2023
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn

Ông H Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thanh H, sinh năm 2000 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã Cc, TP PQ, tỉnh KG

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng Ph, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp XL, xã HT, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2022 chị Lê Thanh H trình bày: Chị H và anh Ph tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thuận vào ngày 08/02/2021. Quá trình hôn nhân vợ chồng sống hạnh Phc nhưng đến cuối năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cải nhau liên tục, mất dần tình cảm hạnh Phc gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh

Ph ăn nhậu, chơi bời không chăm lo cho gia đình mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải, nhưng anh Ph không thay đổi mà còn kiếm chuyện mắn chửi chị cũng như đến nơi làm việc của chị để chửi chị với những lời thô tục và đe dọa, nên chị và anh Ph đã ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh Ph nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hoàng Ph.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh Ph có 01 người con chung Phạm Ph Th, sinh ngày 24/4/22018, hiện chị đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hoàng Ph đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập anh Phạm Hoàng Ph đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Ph vắng mặt không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị H và anh Ph tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh Phc. Nguyên nhân mâu thuẫn chị H cho rằng do anh Ph ăn nhậu, chơi bời không lo làm ăn và dùng lười lẽ thô tục đối với chị, nên chị và anh Ph đã sống ly thân. Tòa án tiến Hnh xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh Ph được biết thực tế cả hai không còn sống chung tại địa phương nơi anh Ph cư trú. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã thông báo đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh Ph, nhưng anh Ph không nêu ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của chị H. Từ đó, xét thấy hôn nhân

giữa chị H và anh Ph đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt.

Về con chung chị H anh Ph có 01 người con chung Phạm Ph Th, sinh ngày 24/22018, hiện chị đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn về việc được ly hôn với anh Phạm Hoàng Ph. Về con chung: Chị H xác định có 01 người con chung, sau khi ly thân chị H là người trực tiếp nuôi con, nên tiếp tục giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến Hnh thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Ph với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thanh H với anh Phạm Hoàng Ph là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các đều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 08/02/2021, tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng,

tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị H cho rằng giữa chị và anh Ph luôn bất đồng quan điểm sống và anh Ph có lời lẽ thô tục chử chị nên chị đã ly thân với anh Ph và về nH cha mẹ ruột sinh sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến Hnh thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không có mặt và không có ý kiến phản hồi việc ly hôn của chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph và đã sống ly thân. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của ly hôn của chị H đối với anh Ph.

[2.2]. Về con chung: Chị H xác định chị và anh Ph có với nhau 01 người con chung Phạm Ph Th, sinh ngày 24/2/2018, sau khi ly thân chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy, anh Ph vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nên không thỏa thuận được về việc nuôi con và giải quyết giao con sau khi ly hôn. Trong thảo luật xét thất giữa chị H và anh Ph không chung sống với nhau chị H là người trực chăm sóc nuôi dưỡng các con. Đồng thời anh Ph không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh chị H không đảm bảo điều kiện nuôi con. Để giữ ổn định cho sự phát triển và bảo đảm quyền lợi cho con nghị nên tiếp tục giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Lê Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Nhưng được khấu vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0008517, ngày 27/6/2022, của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, chị H không phải nộp thêm tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh H được ly hôn với anh Phạm Hoàng Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Ph Th, sinh ngày 24/4/2018, cho chị Lê Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Phạm Hoàng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Hoàng Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được khấu vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0008517, ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, chị H không phải nộp thêm tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thanh H, anh Phạm Hoàng Ph vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có

quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi Hnh án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhên